TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21-11-2025
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đổi.

2. Ông Nguyễn Chí Lin.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 293/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thái Thị Thanh X, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu vực 3, phường Thái An Đông, Thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông Lại Đức Tr, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 06/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thái Thị Thanh X trình bày:

Bà và ông Tr quen biết nhau và sống chung như vợ chồng từ năm 1992 nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống bà và ông Tr phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nên đã ly thân từ cuối năm 1992 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ không, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà X khởi kiện xin ly hôn với ông Lại Đức Tr.

Về con chung: Bà X khai bà và ông Tr có một con chung tên Lại Thái Thanh Nguyên, sinh năm 1992, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lại Đức Tr trình bày: Ông thống nhất với ý kiến, lời trình bày của bà X về thời gian, điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ. Nay bà X ly hôn, ông đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Thái Thị Thanh X xin ly hôn với ông Lại Đức Tr nên căn cứ vào khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, quan hệ pháp luật tố tụng được xác định là "Tranh chấp về ly hôn". Ông Tr hiện cư trú tại ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2].Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà X:

Nguyên đơn bà X trình bày bà và ông Tr sống chung như vợ chồng từ năm 1992 nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn. Bị đơn ông Tr cũng thống nhất với ý kiến, lời trình bày của bà X về thời gian, điều kiện kết hôn, về con chung cũng như tài sản chung và nợ chung. Căn cứ Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 124/2025/UBND-XNTTHN ngày 18/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ xác định tình trạng hôn nhân của bà Thái Thị Thanh X hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai.

Do bà X, ông Tr chung sống với nhau vào năm 1992 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, vi phạm Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay bà X ly hôn, ông Tr cũng đồng ý nhưng Tòa án không xem xét mâu thuẫn của bà X, ông Tr để cho hay không cho ly hôn, mà trường hợp của ông, bà chỉ căn cứ vào Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà X và ông Tr là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Bà X, ông Tr thống nhất khai có một con chung tên Lại Thái Thanh Nguyên, sinh năm 1992 đã trưởng thành, cả hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà X, ông Tr xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà X phải chịu án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 266; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9, Điều 14, Điều 53 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Thái Thị Thanh X với ông Lại Đức Tr là vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản và nợ: không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Thái Thị Thanh X phải chịu án phí là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005701 ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh sang thi hành án phí.

4.Về quyền kháng cáo: Án xét xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 3 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Văn Công Thức

Tòa án cũng không xem xét mâu thuẫn của ông bà để cho hay không cho ly hôn, mà trường hợp của ông bà chỉ căn cứ vào Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà L và ông A là vợ chồng là phù hợp.